TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-9-2024.
V/v: "*Kiện xin ly hôn, nuôi con chung*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Sơn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Man và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2024 về tranh chấp: "*Kiện xin ly hôn, nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐ-TA ngày 29/8/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Ngọc B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Đội 2, thôn U, xã C, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Tấn L - Luật sư Văn phòng Luật sư CB Chi nhánh huyện Quảng Ninh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình.

* *Bị đơn:* Anh Đỗ Thanh B, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà 64A, đường N, tổ 1, phường Q, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa vắng mặt anh Đỗ Thanh B lần thứ hai. Chị Cao Thị Ngọc B và ông Ngô Tấn L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị Cao Thị Ngọc B đều khai, trình bày: Chị và anh Đỗ Thanh B kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, sau thời gian quen biết, tìm hiểu khoảng 01 năm, có đăng ký kết hôn ngày 24/01/2004 tại UBND phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với gia đình nhà chồng đến năm 2019 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không còn phù hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra vãi vã, cuộc sống không còn hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng và kéo dài không thể hàn gắn nên các bên đã sống ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Thanh B.

* Tại bản khai ngày 16/05/2024, bị đơn anh Đỗ Thanh B có quan điểm trình bày: Anh xác nhận về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn của vợ chồng như chị B đã khai là đúng. Anh cũng xác nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn cơ bản cũng đúng như chị B đã trình bày nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị B xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn với chị B.

Về con chung: Các đương sự đều thống nhất, xác nhận: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Đỗ Bình M (con trai), sinh ngày 21/02/2014 và cháu Đỗ Bình P (con trai), sinh ngày 21/10/2017. Hiện tại, cháu M đang ở với anh B, cháu P đang ở với chị B. Khi ly hôn, chị B và anh B đều có ý kiến thống nhất đề nghị giao cháu P cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu M cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về con riêng, con nuôi: Các đương sự đều thống nhất, xác nhận: Vợ chồng không có con riêng, con nuôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị B không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung khác của vợ chồng: Các đương sự đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng, không có công nợ gì với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu chị B và anh B đưa cháu Đỗ Bình M là con chung của vợ chồng đến Tòa án để ghi nhận ý kiến và nguyện vọng của cháu khi các bên ly hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do anh B là người đang trực tiếp quản lý, nuôi dưỡng cháu M không hợp tác nên Tòa án không thể gặp và ghi nhận được ý kiến, nguyện vọng của cháu M.

* Quan điểm của UBND phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý: Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh B và giải quyết vấn đề con chung của anh chị theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các bên.

** Tại phiên toà:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật do đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa sơ thẩm mở lần thứ hai.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xem xét ý kiến, nguyện vọng và đánh giá tình trạng hôn nhân của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Cao Thị Ngọc B.

- Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Ngọc B và anh Đỗ Thanh B.

- Về con chung: Giao cho chị B trực tiếp quản lý, nuôi dưỡng cháu Đỗ Bình P; giao cho anh B trực tiếp quản lý, nuôi dưỡng cháu Đỗ Bình M. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nghe Kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

1.1. Bị đơn anh Đỗ Thanh B có hộ khẩu thường trú tại phường Q, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án: "*Kiện xin ly hôn và nuôi con chung*" giữa chị Cao Thị Ngọc B và anh Đỗ Thanh B thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

1.2. Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa mở lần thứ hai, anh Đỗ Thanh B vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa; nguyên đơn chị Cao Thị Ngọc B và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Cao Thị Ngọc B và anh Đỗ Thanh B trên cơ sở các bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/01/2004 tại UBND phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam do đó hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị Ngọc B, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau kết hôn, chị B và anh B đã có thời gian dài chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó đến năm 2019 mới phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, các đương sự đều xác nhận là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không còn phù hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng và kéo dài, vợ chồng hay xảy ra vãi vã, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xét thấy, sau khi phát sinh mâu thuẫn anh chị đã không tích cực hóa giải mà bỏ mặc để mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, hậu quả là từ đầu năm 2020 cho đến nay các bên đã ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Thực tế khi chị B xin ly hôn, anh B cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, các bên đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và nhất trí việc ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân

của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích cuộc hôn nhân của anh chị đã không đạt được, việc các bên thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho các đương sự Hội đồng xét xử cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị theo nguyện vọng của các bên là phù hợp điều kiện thực tế và quy định của pháp luật tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 người con chung là cháu Đỗ Bình M (con trai), sinh ngày 21/02/2014 và cháu Đỗ Bình P (con trai), sinh ngày 21/10/2017. Hiện tại cháu P đang ở với chị B, còn cháu M đang ở với anh B. Nay giải quyết cho anh chị ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh và nguyện vọng của các bên về việc nuôi dưỡng con chung thấy cả chị B và anh B hiện đều đang trong độ tuổi lao động, có công ăn việc làm, thu nhập, chỗ ở đảm bảo đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, tạo môi trường ổn định không bị xáo trộn trong cuộc sống, phù hợp với tâm sinh lý của con và điều kiện, hoàn cảnh của các bên thấy cần thiết giao cháu P cho chị B, giao cháu M cho anh B trực tiếp quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành tự lập được hoặc đến khi có sự thay đổi khác, các bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật tại Điều 81của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con nuôi, con riêng: Do các đương sự đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có con riêng, con nuôi và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Hiện tại chị B không có thai nghén gì.

[5] Về tài sản, công nợ, nghĩa vụ chung: Đương sự không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273, 278, 280 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Cao Thị Ngọc B: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Ngọc B và anh Đỗ Thanh B.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Đỗ Bình P (con trai), sinh ngày 21/10/2017 là con chung của vợ chồng cho chị Cao Thị Ngọc B trực tiếp quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P trưởng thành đủ 18 tuổi.

2.2. Giao cháu Đỗ Bình M (con trai), sinh ngày 21/02/2014 là con chung của vợ chồng cho anh Đỗ Thanh B trực tiếp quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi.

2.3. Các bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

2.4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.5. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về con riêng, con nuôi, tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Cao Thị Ngọc B và anh Đỗ Thanh B mỗi người phải nộp 75.000đồng (*Bẩy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị B được đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001631 ngày 06/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, chị B còn được nhận lại 225.000đồng (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường Quang Trung, Tp. Phủ Lý;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Thanh Sơn